|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/TT-BTTTT  **DỰ THẢO** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

# THÔNG TƯ Quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành* *Thông tư quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư quy định về việc thiết lập, vận hành và yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

Thông tư xác định các yêu cầu chức năng, hiệu năng và an toàn thông tin cho hệ thống, cũng như trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Thông tư này không quy định với các dữ liệu thuộc bí mật nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tổng cục, Cục và cơ quan tương đương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp giải pháp, xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, vận hành các Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kết nối các hệ thống khác với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo từng lĩnh vực, địa bàn: Là các hệ thống thông tin, nền tảng số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thiết lập để thu thập, lưu trữ, xử lý, và tổng hợp dữ liệu nhằm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

2. Dữ liệu tổng hợp: Là dữ liệu đã được xử lý và kết hợp từ nhiều nguồn khác nhau, tạo thành thông tin có giá trị cao hơn để phục vụ phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định.

3. Kết nối, chia sẻ dữ liệu: Là quá trình thiết lập liên kết giữa các hệ thống thông tin để trao đổi, cung cấp, và sử dụng dữ liệu một cách hiệu quả, đảm bảo tính đồng bộ và chính xác.

4. Phương thức tiếp nhận dữ liệu: Là các cách thức mà Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu sử dụng để thu thập thông tin, bao gồm tiếp nhận tức thời (real-time) và tiếp nhận theo từng đợt (batch).

5. Hình thức tiếp nhận dữ liệu: Là định dạng mà dữ liệu được thu nhận, gồm tiếp nhận nguyên vẹn (raw data) hoặc tiếp nhận dữ liệu ẩn một phần (masking data) nhằm bảo đảm tính bảo mật.

6. Nguồn dữ liệu thu thập: Là hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin và dữ liệu đáp ứng các yêu cầu về tính pháp lý, tính toàn vẹn và tính chính xác theo quy định của pháp luật, được kết nối và chia sẻ tới Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

# Chương II

# QUY ĐỊNH VỀ THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG TIẾP NHẬN, TỔNG HỢP DỮ LIỆU PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

**Điều 4. Yêu cầu chung**

1. Việc thiết lập Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước bảo đảm thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông theo Điều 50 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.

2. Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam;

b) Kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, các Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo từng lĩnh vực, địa bàn.

c) Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử.

**Điều 5. Yêu cầu chức năng đối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước**

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước đáp ứng các yêu cầu chức năng sau:

1. Chức năng tiếp nhận dữ liệu.

2. Chức năng tổng hợp, phân tích dữ liệu.

3. Chức năng chia sẻ dữ liệu.

4. Chức năng báo cáo, thống kê.

5. Chức năng quản trị (tài khoản, cấu hình tự động, đối soát dữ liệu, sao lưu…).

6. Chức năng đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

7. Chức năng dự báo và phân tích dữ liệu theo yêu cầu cụ thể của từng ngành, lĩnh vực đối với giao dịch điện tử.

**Điều 6. Yêu cầu hiệu năng**

1. Hiệu năng tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng: thời gian hiển thị nội dung đầu tiên, thời gian hiển thị nội dung lâu nhất, thời gian tải nội dung, thời gian đáp ứng, chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hiệu năng của hệ thống bao gồm: thời gian phản hồi trung bình, thời gian phản hồi chậm nhất, truy cập đồng thời, số người sử dụng hoạt động đồng thời, chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin**

1. Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin được phê duyệt theo hồ sơ đề xuất cấp độ trước khi được đưa vào vận hành khai thác.

2. Phương án bảo đảm an toàn thông tin của Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước đáp ứng tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.

3. Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng định kỳ, đột xuất theo quy định và trước khi được đưa vào vận hành, khai thác theo quy định tại Điều 11, 12 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn thông tin mạng, bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trong hoạt động thiết kế, xây dựng, vận hành, kết nối; quản lý tài khoản và xác thực.

# Chương III

# QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

**Điều 8. Quy định chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước**

1. Dữ liệu được Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước thu thập từ các nguồn sau:

a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Ủy ban nhân dân các cấp;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp giải pháp xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

2. Các loại dữ liệu được Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước tiếp nhận:

a) Chiến lược, kế hoạch và chính sách phát triển giao dịch điện tử; văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong giao dịch điện tử.

b) Số liệu báo cáo, đo lường, thống kê hoạt động giao dịch điện tử; dữ liệu giám sát an toàn hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử của chủ quản hệ thống thông tin.

c) Số liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, chuyên gia trong giao dịch điện tử.

d) Dữ liệu phục vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giao dịch điện tử; báo cáo về vụ việc đã xảy ra hoặc vụ việc có dấu hiệu, nguy cơ lợi dụng hệ thống thông tin để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam.

3. Cơ quan, tổ chức có các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước có trách nhiệm lưu lại nhật ký (log) kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết nối hoàn thành.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với việc kết nối giữa Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và các hệ thống liên quan.

**Điều 9. Quy định cụ thể về kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước**

1. Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử phải thực hiện việc kết nối và chia sẻ thông điệp dữ liệu với Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo từng lĩnh vực, địa bàn hoặc Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Các Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo từng lĩnh vực, địa bàn phải thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tổng hợp với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước duy trì đồng thời 2 phương thức tiếp nhận dữ liệu là tiếp nhận tức thời (realtime) và tiếp nhận theo từng đợt (batch).

Tuỳ theo điều kiện, tình hình thực tế về hiệu năng hệ thống, đường truyền, tính chất dữ liệu… để tổ chức tiếp nhận dữ liệu theo một trong hai phương thức trên.

4. Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước duy trì đồng thời 2 hình thức tiếp nhận dữ liệu là tiếp nhận nguyên vẹn (raw data) và tiếp nhận dữ liệu ẩn một phần (masking data).

Tuỳ theo điều kiện, tình hình thực tế về tính chất dữ liệu và các yêu cầu đặc thù khác để tổ chức tiếp nhận dữ liệu theo một trong hai hình thức trên.

5. Nội dung kỹ thuật phục vụ kết nối Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản các Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo từng lĩnh vực, địa bàn kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước**

1. Cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện kết nối hệ thống của cơ quan chủ quản với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống của cơ quan chủ quản với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Phối hợp với cơ quan quản lý Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước để rà soát và đảm bảo dữ liệu thu thập được đầy đủ và chính xác.

4. Thông báo cho cơ quan quản lý Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước khi có sự thay đổi về cấu hình hệ thống hoặc các vấn đề ảnh hưởng đến việc thu thập dữ liệu.

5. Bảo đảm công tác theo dõi, giám sát an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu khai thác từ Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

**Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước**

1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật thực hiện kết nối hệ thống với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Chủ trì phối hợp với cơ quan chủ quản các hệ thống kết nối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan trong giải quyết, xử lý sự cố và vướng mắc phát sinh trong quá trình kết nối.

3. Bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

4. Đảm bảo công tác quản trị và vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước hoạt động ổn định, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

# Chương IV

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Thông tư này trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có hệ thống kết nối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết, xử lý sự cố, vướng mắc phát sinh trong quá trình kết nối.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các hệ thống kết nối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức công bố kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2025.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chỉnh sửa, nâng cấp Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử theo từng lĩnh vực, địa bàn cho phù hợp với các yêu cầu quy định tại Thông tư này, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu trong vòng 02 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng Thông tin điện tử của Bộ TTTT;  - Lưu: VT, CĐSQG (10b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**Phụ lục I**

**YÊU CẦU KỸ THUẬT PHỤC VỤ KẾT NỐI HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BTTTT ngày  tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**1. Yêu cầu chung**

1.1. Hệ thống phải đảm bảo khả năng mở rộng: Khi tích hợp thêm các hệ thống hoặc cơ quan mới, hệ thống phải duy trì được hiệu suất và khả năng xử lý dữ liệu ổn định. Việc mở rộng phải không gây ảnh hưởng đến các giao dịch đang hoạt động hoặc làm tăng đáng kể thời gian phản hồi.

1.2. Hỗ trợ đa ngôn ngữ: Đảm bảo hệ thống có thể sử dụng được ở nhiều địa phương hoặc trong các tổ chức có đặc thù riêng về ngôn ngữ. Điều này quan trọng để hỗ rợ đa dạng các đơn vị gửi dữ liệu.

1.3. Hoạt động ổn định 24/7: Hệ thống phải đảm bảo luôn sẵn sàng, với thời gian gián đoạn tối đa không quá 1% trong năm. Điều này bao gồm cả thời gian bảo trì.

1.4. Đồng bộ hóa dữ liệu: Hệ thống phải tự động kiểm tra, đối chiếu và hợp nhất dữ liệu từ các nguồn khác nhau, tránh trường hợp trùng lặp hoặc sai sót.

**2. Giao tiếp qua API có xác thực**

2.1. Hỗ trợ chuẩn RESTful và SOAP: Đảm bảo hệ thống dễ dàng tích hợp với các cơ quan có đặc điểm kỹ thuật khác nhau, sử dụng cả hai chuẩn giao tiếp phổ biến.

2.2. Cơ chế kiểm soát lưu lượng (rate-limiting): Hạn chế số lượng yêu cầu API trong một khoảng thời gian nhằm bảo vệ hệ thống khỏi tình trạng quá tải do các cuộc tấn công hoặc lưu lượng không hợp lệ.

2.3. Bảo vệ chống tấn công injection: Các API phải được cấu hình để lọc và kiểm tra các tham số đầu vào, ngăn chặn các mã độc hoặc dữ liệu bất thường gây lỗi.

2.4. Xác thực và bảo mật API: Mỗi tổ chức hoặc ứng dụng sử dụng API phải có khóa API riêng (API Key). Cơ chế quản lý phải đảm bảo chỉ những ứng dụng được ủy quyền ới có quyền truy cập.

2.5. Mã hóa dữ liệu API: Toàn bộ dữ liệu truyền tải phải được mã hóa bằng giao thức HTTPS và SSL/TLS hợp lệ để bảo vệ khỏi việc đánh cắp hoặc giả mạo.

**3. Gửi dữ liệu tổng hợp theo định dạng tổng quát**

3.1. Định dạng JSON hoặc XML: Hai định dạng này đảm bảo tính tương thích với hầu hết các hệ thống và dễ dàng xử lý khi cần chuyển đổi.

3.2. Trường dữ liệu an toàn thông tin: Bổ sung các thông tin liên quan đến trạng thái bảo mật và mức độ ưu tiên của dữ liệu giúp hệ thống xử lý đúng quy trình.

3.3. Kiểm tra và xác thực dữ liệu: Hệ thống phải tự động kiểm tra định dạng, loại dữ liệu và các yêu cầu khác trước khi cho phép tải lên, đảm bảo chất lượng và giảm thiểu lỗi.

3.4. Hỗ trợ xuất file linh hoạt: Các tổ chức gửi dữ liệu có thể dễ dàng trích xuất file theo các định dạng CSV, Excel hoặc JSON để giảm thiểu rủi ro khi nhập liệu thủ công.

**4. Bảo đảm an toàn thông tin**

4.1. Cảnh báo sớm: Hệ thống cần tích hợp công cụ phát hiện các hành vi bất thường như đăng nhập trái phép, giúp ngăn chặn nguy cơ ngay từ đầu.

4.2. Mã hóa dữ liệu lưu trữ: Dữ liệu lưu trữ tại hệ thống phải được mã hóa bằng các thuật toán mạnh (AES-256) để ngăn chặn truy cập trái phép ngay cả khi hệ thống bị xâm nhập.

4.3. Xác thực đa yếu tố (MFA): Tăng cường bảo mật cho các tài khoản quản trị để giảm thiểu rủi ro từ các cuộc tấn công chiếm quyền truy cập.

4.4. Báo cáo và khắc phục lỗ hổng: Mỗi lỗ hổng bảo mật phát hiện được phải có báo cáo chi tiết và kế hoạch xử lý với thời gian cụ thể, đảm bảo hệ thống không bị đe dọa lâu dài.

**5. Giám sát và báo cáo**

5.1. Chỉ số hiệu năng thời gian thực: Hệ thống phải cung cấp dashboard hiển thị các chỉ số quan trọng như thời gian phản hồi, tỷ lệ lỗi, số giao dịch trong ngày để quản trị viên theo dõi trực tiếp.

5.2. Báo cáo định kỳ: Báo cáo phải phân tích chi tiết về hiệu suất của hệ thống trong kỳ, bao gồm số giao dịch thành công, thất bại, và các lý do liên quan.

5.3. Cảnh báo sự cố: Cảnh báo phải được gửi qua nhiều kênh để đảm bảo người quản lý nhận được thông tin kịp thời, giảm thiểu rủi ro từ sự cố nghiêm trọng.

# Phụ lục II

**YÊU CẦU VỀ HIỆU NĂNG HỆ THỐNG TIẾP NHẬN, TỔNG HỢP   
DỮ LIỆU PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BTTTT ngày  tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**1. Yêu cầu hiệu năng tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng**

Hiệu năng tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng khi chịu tải trong điều kiện môi trường thực hiện có băng thông tối thiểu 100Mbps:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| 1 | Thời gian hiển thị nội dung đầu tiên | Là thời gian mà người sử dụng phải đợi để nhìn thấy nội dung đầu tiên trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử sau khi trang bắt đầu được tải. Yêu cầu dưới 3 giây. Khuyến khích đáp ứng thời gian nhỏ hơn tuỳ theo tình hình thực tiễn. |
| 2 | Thời gian hiển thị nội dung lâu nhất | Là thời gian mà trình duyệt cần để hiển thị phần nội dung lớn nhất của cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (có thể là một hình ảnh, video, ...). Yêu cầu dưới 4 giây. Khuyến khích đáp ứng thời gian nhỏ hơn tuỳ theo tình hình thực tiễn. |
| 3 | Thời gian tải nội dung | Là thời gian mà cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử cần để hiển thị đầy đủ nội dung trên màn hình. Yêu cầu dưới 5,8 giây. Khuyến khích đáp ứng thời gian nhỏ hơn tuỳ theo tình hình thực tiễn. |
| 4 | Thời gian đáp ứng | Là thời gian mà cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử cần để xử lý mỗi tác vụ (request) trong quá trình tải trang. Yêu cầu dưới 0,6 giây. Khuyến khích đáp ứng thời gian nhỏ hơn tuỳ theo tình hình thực tiễn. |

**2. Yêu cầu hiệu năng của hệ thống**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| 1 | Thời gian phản hồi trung bình | Hệ thống có thời gian phản hồi trung bình dưới 2,5 giây đối với mỗi luồng công việc chính riêng rẽ và không bao gồm các luồng mang tính chất thống kê, báo cáo (thời gian phản hồi được tính từ khi người sử dụng gửi yêu cầu đáp ứng tới hệ thống cho đến khi nhận được dữ liệu phản hồi từ hệ thống). |
| 2 | Thời gian phản hồi chậm nhất | Hệ thống có thời gian phản hồi chậm nhất dưới 30 giây đối với toàn bộ các thao tác trên toàn trang. |
| 3 | Truy cập đồng thời | Hệ thống có khả năng đáp ứng ít nhất 500 truy cập đồng thời hoặc theo yêu cầu cụ thể. |
| 4 | Số người sử dụng hoạt động đồng thời | Hệ thống có khả năng đáp ứng số người sử dụng hoạt động đồng thời (có thực hiện các tác vụ khác nhau phát sinh yêu cầu gửi đến hệ thống) ít nhất bằng 1/6 lần số lượng truy cập đồng thời (Mức độ hoạt động tương tự người sử dụng đã sử dụng thành thạo hệ thống). |